CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 122/2018/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3419
Ngày: 20/9/18
T.CBTH
Chuyển: p.p. NV
P. VX (Thy)

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định:

1. Tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; danh hiệu thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và tương đương (sau đây gọi chung là danh hiệu Khu dân cư văn hóa).

2. Quy trình xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa, Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với hộ gia đình, khu dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa; danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và công khai.

2. Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

3. Thực hiện việc xét tặng khi hộ gia đình, khu dân cư có đăng ký tham gia thi đua hàng năm.

Điều 4. Thời gian, thẩm quyền xét tặng, tổ chức trao tặng danh hiệu

1. Việc đăng ký các danh hiệu Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa phải được thực hiện trước ngày 30 tháng 01 và bình xét trước ngày 20 tháng 12 hàng năm (trường hợp đặc biệt thời gian bình xét phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm; Giấy khen cho gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm; Giấy khen cho khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục.

4. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa được tổ chức vào dịp tổng kết cuối năm của xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Thang điểm, cách chấm điểm đối với danh hiệu Gia đình văn hóa và Khu dân cư văn hóa

1. Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa (Mẫu số 04) và Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 06) là 100 điểm.

2. Tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 và Điều 12 Nghị định này không dưới 50% số điểm tối đa.

3. Cách chấm điểm để xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa được thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình thuộc quận, huyện tại thành phố trực thuộc trung ương: Đạt từ 90 điểm trở lên;

b) Hộ gia đình thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên;

c) Hộ gia đình không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều này: Đạt từ 85 điểm trở lên.

4. Cách chấm điểm để xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa được thực hiện như sau:

a) Khu dân cư thuộc quận, huyện tại thành phố trực thuộc trung ương: Đạt từ 90 điểm trở lên;

b) Khu dân cư thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên;

c) Khu dân cư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều này: Đạt từ 80 điểm trở lên.

5. Giấy khen Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa được tặng không quá 15% trên tổng số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục, khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục.

Chương II
TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Mục 1
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Điều 6. Tiêu chuẩn của danh hiệu Gia đình văn hóa

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm các tiêu chí sau:

a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập;

b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú;

c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định;

d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao;

đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định;

e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương;

g) Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định;

h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú;

i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh;

k) Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ;

l) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.

2. Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng;

b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung;

c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới;

d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe;

đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội;

e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm các tiêu chí sau:

a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng;

b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;

c) Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng;

d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường;

đ) Sử dụng nước sạch;

e) Có công trình phụ hợp vệ sinh;

g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.

Điều 7. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa

Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường sau:

1. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.

3. Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

4. Có tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống.

5. Có bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính.

6. Mắc các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc.

7. Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Mục 2
QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA HÀNG NĂM

Điều 8. Hồ sơ xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm

1. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa của Trưởng thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là Trưởng khu dân cư).

2. Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa của hộ gia đình (Mẫu số 01); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa (Mẫu số 03).

3. Biên bản họp bình xét ở khu dân cư (Mẫu số 07).

Điều 9. Trình tự xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm

1. Trưởng khu dân cư căn cứ vào Bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của hộ gia đình để tổng hợp danh sách gia đình đủ điều kiện bình xét.

2. Trưởng khu dân cư triệu tập cuộc họp bình xét, tổ chức chấm điểm theo thang điểm, thành phần gồm:

a) Cấp ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, tổ chức đoàn thể;

b) Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.

3. Tổ chức cuộc họp bình xét:

a) Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

b) Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

c) Kết quả bình xét: Các gia đình được đề nghị tặng danh hiệu Gia đình văn hóa khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm (Mẫu số 11).

Mục 3
QUY TRÌNH TẶNG GIẤY KHEN GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Điều 10. Hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen Gia đình văn hóa

1. Văn bản đề nghị tặng Giấy khen Gia đình văn hóa của Trưởng Khu dân cư (kèm theo danh sách hộ gia đình đủ tiêu chuẩn).

2. Bản sao Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa của các hộ gia đình trong 03 năm liên tục.

3. Biên bản họp xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (Mẫu số 08).

Điều 11. Trình tự tặng Giấy khen Gia đình văn hóa

1. Trưởng khu dân cư tổng hợp danh sách các hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa đủ điều kiện tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

2. Trưởng khu dân cư triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

a) Cấp ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, các tổ chức đoàn thể;

b) Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.

3. Tổ chức cuộc họp bình xét:

a) Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

b) Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

c) Kết quả: Các gia đình được đề nghị tặng Giấy khen Gia đình văn hóa khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng gia đình được đề nghị tặng Giấy khen vượt quá 15% tổng số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (Mẫu số 13).

Chương III
QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA

Mục 1
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA

Điều 12. Các tiêu chuẩn danh hiệu Khu dân cư văn hóa

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm các tiêu chí sau:

a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định;

b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung);

c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung;

d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát;

đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;

e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm các tiêu chí sau:

a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư;

b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;

c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải;

d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm các tiêu chí sau:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Có hệ thống cấp, thoát nước;

c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;

d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ;

đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt;

e) Có điểm thu gom rác thải;

g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;

h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm các tiêu chí sau:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số;

b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ;

d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;

e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Cuộc vận động vì người nghèo" và các cuộc vận động khác;

b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 13. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa

Khu dân cư vi phạm một trong các trường hợp sau:

1. Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

2. Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm.

3. Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.

Mục 2
QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA HÀNG NĂM

Điều 14. Hồ sơ xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm

1. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 02); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 05).

3. Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 09).

Điều 15. Trình tự xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của khu dân cư để tổng hợp danh sách khu dân cư đủ điều kiện bình xét.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

b) Đại diện khu dân cư trong danh sách được bình xét.

3. Tổ chức cuộc họp bình xét:

a) Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

b) Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

c) Kết quả bình xét: Khu dân cư được đề nghị tặng danh hiệu văn hóa và Giấy công nhận khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại Điều 14 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 12).

Mục 3
QUY TRÌNH XÉT TẶNG GIẤY KHEN KHU DÂN CƯ VĂN HÓA

Điều 16. Hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa

1. Văn bản đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo Danh sách các khu dân cư đủ điều kiện).

2. Bản sao Quyết định tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa trong 05 năm liên tục.

3. Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 10).

Điều 17. Trình tự tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách khu dân cư văn hóa đủ điều kiện xét tặng Giấy khen.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

b) Đại diện khu dân cư trong danh sách được bình xét.

3. Tổ chức cuộc họp bình xét:

a) Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

b) Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

c) Kết quả: Các Khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa vượt quá 15% tổng số khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 14).

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Khi phát hiện hành vi vi phạm trong quá trình xét tặng, tổ chức, cá nhân gửi kiến nghị và các chứng cứ liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xét tặng. Cơ quan có thẩm quyền xét tặng tiếp nhận kiến nghị, xem xét chứng cứ liên quan và ra kết luận về hành vi vi phạm.

3. Căn cứ kết luận về hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức trong quá trình xét tặng các danh hiệu, cơ quan có thẩm quyền xét tặng thực hiện thu hồi, hủy bỏ danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ có liên quan

1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác quản lý nhà nước đối với việc xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa;

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong quá trình xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các nội dung có liên quan trong quá trình xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa tại địa phương.

2. Trên cơ sở các tiêu chuẩn, tiêu chí, cách chấm điểm quy định tại Nghị định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng thang điểm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Thực hiện công khai thủ tục hành chính và kết quả thủ tục hành chính trong phạm vi thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Ưu tiên bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện xét tặng các danh hiệu văn hóa.

6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 50 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

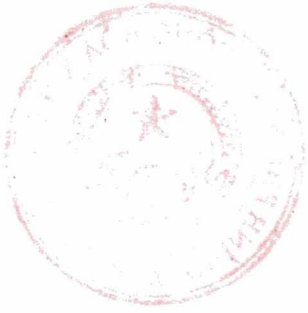
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). PC 205

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ)

Mẫu số 01.	Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa.
Mẫu số 02.	Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa.
Mẫu số 03.	Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa.
Mẫu số 04.	Thang điểm áp dụng bình xét Gia đình văn hóa.
Mẫu số 05.	Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa.
Mẫu số 06.	Thang điểm áp dụng bình xét Khu dân cư văn hóa.
Mẫu số 07.	Biên bản họp bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa.
Mẫu số 08.	Biên bản họp xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.
Mẫu số 09.	Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa.
Mẫu số 10.	Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.
Mẫu số 11.	Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa.
Mẫu số 12.	Quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa.
Mẫu số 13.	Giấy khen Gia đình văn hóa.
Mẫu số 14.	Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20..

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐUA XÂY DỰNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA Năm....

Kính gửi:.....

Thực hiện Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa","Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa";

Hộ gia đình:.....

Địa chỉ:.....

Đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm...

Đề nghị thôn (làng, ấp, bản, tổ dân phố) theo dõi quá trình phấn đấu của hộ gia đình: ....trong năm.../.

TM. KHU DÂN CƯ	**CHỦ HỘ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 02

Huyện, (Thị xã, Thành phố).....
Xã, (Phường, thị trấn).....
Thôn, (Làng, bản, tổ dân phố):...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20..

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐUA
XÂY DỰNG DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA ... (1)
Năm...

Kính gửi:.....

Thực hiện Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa";"Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa";

Đơn vị đăng ký:.....

Đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" hàng năm và tổ chức thực hiện tốt các tiêu chuẩn theo quy định trong năm..../.

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
1. Ghi tên của khu dân cư: Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.

Mẫu số 03

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH XÉT GIA ĐÌNH VĂN HÓA

	Tiêu chí	Có	Không
I	**Không xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa có thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường sau**		
1	Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.		
2	Vi phạm nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.		
3	Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.		
4	Có tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống.		
5	Bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính.		
6	Mắc các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc.		
7	Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.		
II	**Tự đánh giá thực hiện tiêu chí**		
1	Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật;		
	Bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.		
2	Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú.		
3	Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.		
4	Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú		
	Thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.		
5	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.		
6	Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.		

7	Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.		
8	Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.		
9	Vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.		
10	Vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.		
11	Vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.		
12	Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.		
13	Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.		
14	Thực hiện chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới.		
15	Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.		
16	Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.		
17	Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.		
18	Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.		
19	Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.		
20	Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.		
21	Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.		
22	Sử dụng nước sạch.		
23	Có công trình phụ hợp vệ sinh.		
24	Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.		

Ghi chú: Căn cứ việc thực hiện các tiêu chí, hộ gia đình lựa chọn đánh dấu (x) vào ô "có" hoặc "không".

Mẫu số 04

THANG ĐIỂM ÁP DỤNG BÌNH XÉT GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm: **(40 điểm)**	a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.	5
	b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng.	5
	c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.	5
	d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.	5
	đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.	3
	e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.	3
	g) Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.	3
	h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.	3
	i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.	3
	k) Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.	3
	l) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.	2
2. Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm: (30 điểm)	a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	5
	b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.	5
	c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới.	5
	d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.	5
	đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	5
	e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.	5

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm: **(30 điểm)**	a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.	5
	b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	5
	c) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	5
	đ) Sử dụng nước sạch.	5
	e) Có công trình phụ hợp vệ sinh.	3
	g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.	2

Mẫu số 05

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH XÉT KHU DÂN CƯ VĂN HÓA

	Tiêu chí	Có	Không
I	**Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa**		
1	Khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.		
2	Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm.		
3	Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.		
II	**Tự đánh giá thực hiện tiêu chí**		
1	Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.		
2	Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung).		
3	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung.		
4	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát.		
5	Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.		
6	Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.		
7	Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư.		
8	Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.		
9	Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.		
10	Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.		

11	Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.		
12	Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.		
13	Có hệ thống cấp, thoát nước.		
14	Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương.		
15	Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.		
16	Có điểm thu gom rác thải.		
17	Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.		
18	Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.		
19	Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số.		
20	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.		
21	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.		
22	Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.		
23	Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.		
24	Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.		
25	Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Cuộc vận động vì người nghèo" và các cuộc vận động khác.		
26	Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.		

Ghi chú: Căn cứ vào việc thực hiện các tiêu chí tại khu dân cư để lựa chọn đánh dấu (x) vào ô "có" hoặc "không"..

Mẫu số 06

THANG ĐIỂM ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHU DÂN CƯ VĂN HÓA

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: **(20 điểm)**	a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung).	5
	c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung.	3
	d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát.	3
	đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.	2
	e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	2
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: **(20 điểm)**	a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư.	5
	b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.	5
	c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.	5
	d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	3
	đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.	2

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm: **(20 điểm)**	a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	5
	b) Có hệ thống cấp, thoát nước.	3
	c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;	2
	d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	2
	đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt.	2
	e) Có điểm thu gom rác thải.	2
	g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.	2
	h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.	2
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm: **(30 điểm)**	a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số.	5
	b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	5
	c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.	5
	d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.	5
	đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	5
	e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.	5
5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm: **(10 điểm)**	a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Cuộc vận động vì người nghèo" và các cuộc vận động khác.	5
	b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	5

Mẫu số 07

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày ....tháng ....năm .....

Địa điểm: ....

Khu dân cư ..... tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã... công nhận cho hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng Gia đình văn hóa năm...

Chủ trì cuộc họp: .....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên .....tham dự (vắng.....), gồm:

1. ..... Chức vụ:.....,

2 ..... Chức vụ: .....,

3. ..... Chức vụ:.....

.....

Sau khi nghe Trưởng khu dân cư quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ Gia đình đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí.....%, đề nghị Trưởng khu dân cư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm .....

THƯ KÝ	CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 08

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét, đề nghị tặng giấy khen Gia đình văn hóa

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày ....tháng ....năm .....

Địa điểm: ....

Khu dân cư ..... tiến hành họp xét, đề nghị tặng giấy khen Gia đình văn hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã... khen thưởng cho hộ gia đình có thành tích xuất sắc đạt danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục.

Chủ trì cuộc họp: .....

Thư ký cuộc họp:..... Chức vụ: ....

Các thành viên .....tham dự (vắng.....), gồm:

1. ..... Chức vụ:.....,

2. .... Chức vụ: .....,

3. ..... Chức vụ: .....

4. ..... Chức vụ: .....

.....

Sau khi nghe Trưởng khu dân cư quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí.....%, đề nghị Trưởng khu dân cư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm .....

THƯ KÝ	**CHỦ TRÌ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 09

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa năm...

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày ....tháng ....năm .....

Địa điểm: ....

Ủy ban nhân dân cấp xã ..... tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện... công nhận cho Khu dân cư có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khu dân cư văn hóa năm...

Chủ trì cuộc họp: .....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên .....tham dự (vắng.....), gồm:

1. ..... Chức vụ:.....,

2. ..... Chức vụ: .....,

3. ..... Chức vụ: .....

4. ..... Chức vụ: .....

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của Khu dân cư đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí.....%, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận cho khu dân cư sau:

STT	Tên khu dân cư

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm .....

THƯ KÝ	CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét, đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày ....tháng ....năm .....

Địa điểm: ....

Ủy ban nhân dân cấp xã ..... tiến hành họp xét, đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện... công nhận cho Khu dân cư có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục.

Chủ trì cuộc họp: .....

Thư ký cuộc họp: .....

Các thành viên .... tham dự (vắng.....), gồm:

1. ..... Chức vụ:.....,
2. ..... Chức vụ: .....,
3. ..... Chức vụ: .....
4. ..... Chức vụ: .....

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của Khu dân cư đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí.....%, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen cho khu dân cư sau:

STT	Tên khu dân cư

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm .....

THƯ KÝ	**CHỦ TRÌ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 11

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
số: ...../.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu gia đình văn hóa năm.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ .....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa";

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa năm ..... của ..... (1) .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu Gia đình văn hóa năm .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, ... các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - .....; - Lưu: VT, ...	**CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)*

Chú thích:
(1): Trưởng khu dân cư đề nghị tặng danh hiệu.

Mẫu số 12

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
số: ...../.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhân danh hiệu .....(1) ..... năm .....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN .....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa";

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu.....(1).....năm.....của .....(3).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các ..... (2) ..... trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu .....(1)..... năm .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, ... các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - .....; - Lưu: VT, ...	**CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)*

Chú thích:
(1): Ghi rõ: "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa" hoặc "Tổ dân phố văn hóa".
(2): Ghi rõ: Thôn, làng, ấp, bản hoặc tổ dân phố.
(3): Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã.

Mẫu số 13

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ .....

Tặng

GIẤY KHEN "GIA ĐÌNH VĂN HÓA"

Gia đình Ông (bà): .....
Địa chỉ: .....
Đã có thành tích 3 năm liên tục đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" (20..-20..)

Quyết định số:**.....**
Sổ sổ vàng: .....

....., ngày ... tháng ... năm 20...
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 14

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....
Tặng

GIẤY KHEN "....."(1)

Thôn..., xã..., huyện ..., tỉnh...
Đã có thành tích 5 năm liên tục đạt danh hiệu "...." (1) ***(20.. - 20...)***

Quyết định số: .....
***Số sổ vàng*.....**

....., ngày....tháng... năm 20..
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:
(1): Điền loại danh hiệu khu dân cư văn hóa: "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".